

KỶ NIỆM 30 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC

## 30 NĂM SAU ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 BÀI HỌC VỀ NIỀM TIN VÀ LÒNG NHÂN ÁI

NGUYỄN TRỌNG CHUẨN (\*)

**Tóm tắt:** Trong bài này, tác giả rút ra hai bài học quan trọng từ Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đó là bài học về niềm tin vào tính chính nghĩa và sự tất thắng của dân tộc, vào đường lối và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, vào con đường mà nhân dân ta đã lựa chọn và bài học về lòng nhân ái. Chính niềm tin và lòng nhân ái là những giá trị đã góp phần làm nên sức mạnh đại đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến giành lại độc lập và thống nhất đất nước. Dù có gặp khó khăn như thế nào do khách quan hoặc chủ quan thì cũng không được để mất hai sức mạnh đó, bởi vì đó là những điểm tựa tinh thần của dân tộc trong xây dựng đất nước hiện nay.

Lịch sử của mỗi dân tộc cũng như của cả nhân loại luôn vận động và biến đổi không ngừng. Song, trong sự vận động và biến đổi không ngừng đó, không ít những sự kiện, những thời điểm đã được ghi lại, được chốt lại, được cố định lại như một cột mốc trường tồn, không thể thay đổi, không thể bị che khuất, bị lấp liếm hoặc bị làm biến dạng vì bất cứ một lý do nào đó. Hơn thế nữa, thậm chí tầm vĩ đại, giá trị to lớn và ý nghĩa lâu dài cùng sức tác động của những sự kiện như vậy đối với lịch sử có thể phải mất rất nhiều năm sau con người mới dần dần nhận thức được, mới từng bước đánh giá hết, mới được công nhận một cách rộng rãi.

Đại thắng lịch sử mùa Xuân năm 1975, thành quả kỳ diệu của cuộc kháng chiến của dân tộc ta chống lại một đế quốc giàu có nhất, hùng mạnh nhất, vô cùng nham hiểm, tàn bạo, kéo dài suốt năm đời tổng thống Mỹ, chắc chắn là một trong số

những sự kiện mà các nhà khoa học, các nhà chính trị, nhất là các nhà quân sự và các nhà nghiên cứu lịch sử chiến tranh sẽ còn phải bàn đến trong nhiều năm nữa. Bởi vì, đường lối, nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh và kết thúc chiến tranh tuyệt vời của Đảng Cộng sản Việt Nam, tầm vóc và ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Việt Nam, nhất là của trận đại thắng đó, không chỉ thật sự vĩ đại đối với dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX, mà còn mang ý nghĩa lịch sử tầm cỡ thế giới, có ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào giải phóng các dân tộc bị đô hộ, bị áp bức trên các châu lục. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1976) đánh giá rất đúng đắn rằng, *"năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một*

(\*) Giáo sư, tiến sĩ, Viện trưởng Viện Triết học, Tổng biên tập Tạp chí Triết học.

trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”(1).

Thắng lợi của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến trường kỳ, vô cùng gian khổ nhưng hết sức vẻ vang, chống lại mưu đồ đen tối của đế quốc Mỹ xâm lược, không chỉ muốn áp đặt ách thống trị thực dân cả kiểu cũ lẫn kiểu mới, mà còn muốn đưa đất nước ta trở lại “thời kỳ đồ đá”, để giành lại độc lập hoàn toàn và thống nhất Tổ quốc trước hết là thắng lợi của sức mạnh niềm tin vào sự nghiệp chính nghĩa, vào thắng lợi cuối cùng; của chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng và khối đại đoàn kết dân tộc; của lòng nhân ái bao la đã trở thành những giá trị. Nói tóm lại, Đại thắng mùa Xuân năm 1975 của dân tộc ta kết thúc cuộc đấu tranh giải phóng suốt một thế kỷ chống thực dân xâm lược “đó là thắng lợi của trí tuệ con người, của sức mạnh con người, của niềm tin sắt đá của cả một dân tộc vào thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp chính nghĩa được dẫn dắt bởi một đường lối và một nghệ thuật lãnh đạo tài tình, sáng suốt của một Đảng cách mạng kiên cường.

Chính sức mạnh đó đã chiến thắng sức mạnh của mọi loại vũ khí, của sức mạnh vật chất vô cùng vượt trội nhưng lại hết sức vô nhân đạo, cực kỳ dã man và tàn ác của kẻ thù. Về điều này, nhà báo Duylorannút đã viết đúng: “Ai cũng biết rằng, trong thế kỷ XX, chính vật chất là sức mạnh thời đại chúng ta, thời đại có nhiều tên gọi: thời đại năng lượng nguyên tử, thời đại phản lực, thời đại điều khiển học, thời đại chinh phục vũ trụ, thời đại thông tin hoá,... Dù đặt tên cho thiết bị

nào thì Mỹ cũng đều có và người Việt Nam đều không có. Sức mạnh duy nhất của Việt Nam là sức mạnh của con người”(2).

Trong một sự so sánh, một tương quan vật chất và phương tiện chiến tranh quá chênh lệch như vậy giữa chúng ta và đế quốc Mỹ thì chính niềm tin của nhân dân vào sự nghiệp chính nghĩa của dân tộc, vào sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu khi Người còn sống, vào chân lý “không có gì quý hơn độc lập, tự do”, vào sự tất thắng của đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, vào sức mạnh của “chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước”(3) mà Chủ tịch Hồ Chí Minh từng đúc kết, đã làm thất bại thảm hại và toàn diện mọi chiến lược được các tướng tài quân đội và các chính trị gia lão luyện của nước Mỹ nghiên cứu công phu trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Niềm tin đó đã thôi thúc cả dân tộc ta không quản hy sinh, gian khổ, tù đầy, tra tấn để tự nguyện xông pha vào cuộc trường chinh ròng rã suốt mấy chục năm trời, để vượt qua những thời điểm cực kỳ hiểm nghèo và vô cùng khó khăn tưởng như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Niềm tin đó là nguồn sức mạnh vô địch đã thôi thúc, động viên hàng triệu thanh niên, cả nam lẫn nữ, thuộc mọi thành phần dân cư ở khắp mọi miền của Tổ quốc lên đường phục vụ tiền tuyến, cầm súng diệt giặc, “xé dọc Trường Sơn đi cứu nước”

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977, tr. 5 - 6.- Tác giả nhấn mạnh.

(2) Duylorannút. *Làn gió mát từ thành phố Hồ Chí Minh*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1975, tr. 73-74.- Tác giả nhấn mạnh.

(3) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 466.

với tinh thần “chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Niềm tin đó đã tạo nên sức mạnh thần kỳ để những người ở lại hậu phương miền Bắc tay cày, tay súng; tay búa, tay súng đập tan cuộc chiến tranh phá hoại với những Chim ưng, Thần sấm, Con ma, F.111 cánh cụp cánh xoè, Pháo đài bay B52 các loại, không quân khó khăn và hy sinh, “làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt”, vì sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ thân yêu của Tổ quốc.

Niềm tin đó cũng đã tiếp thêm nghị lực cho đội quân tóc dài và học sinh, sinh viên có thêm nhiều sáng kiến trong đấu tranh chính trị; cho các chiến sỹ biệt động chiến đấu hết sức anh dũng, ngoan cường và mưu trí trong lòng địch; cho các cán bộ, chiến sỹ không may sa vào tay giặc có thêm sức mạnh để đối mặt với kẻ thù nhằm giữ vững khí tiết, trung thành với cách mạng, không chịu khuất phục, không chịu đầu hàng.

Niềm tin và lòng nhân ái của cách mạng cũng đã được các chiến sỹ cách mạng và đảng viên truyền cho không ít người đang đứng ở bên kia chiến tuyến nhận ra lẽ phải, tự nguyện hoạt động ngay trong hàng ngũ địch, phục vụ cách mạng theo khả năng của mình cho đến tận ngày toàn thắng của cuộc chiến tranh và thống nhất đất nước.

Niềm tin vào sự nghiệp chính nghĩa, vào thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước cùng với lòng nhân ái, khoan dung mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và cách mạng đã thể hiện trong thực tế kháng chiến không những đã tập hợp được mọi người ở trong nước, không phân biệt thành phần xuất thân, không phân biệt đa số hay thiểu số, có tôn giáo hay không có tôn giáo, mà còn đoàn kết được

tất cả những người Việt Nam yêu nước đang sinh sống trên khắp thế giới thành một khối thống nhất vì sự nghiệp chung của cả dân tộc. Niềm tin đó còn thức tỉnh cả cộng đồng nhân loại yêu chuộng hoà bình và công lý vùng lên đấu tranh, đứng về phía chúng ta, hết lòng, hết sức ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của chúng ta cả về tinh thần lẫn vật chất.

Có thể nói rằng, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, bài học về việc chúng ta đã huy động được đến mức tối đa sức mạnh toàn dân tộc ở cả trong và ngoài nước, tranh thủ được sự đoàn kết, giúp đỡ có hiệu quả về nhiều mặt của cộng đồng thế giới là bài học vô cùng quý giá. Nếu không đoàn kết được tất cả các lực lượng có thể đoàn kết, không huy động được sức mạnh của toàn dân tộc, không tranh thủ được sự ủng hộ của những lực lượng có cảm tình với chúng ta và đặc biệt, không có niềm tin sắt đá vào tính chất chính nghĩa, vào thắng lợi cuối cùng thì chắc chắn chúng ta sẽ còn gặp vô vàn khó khăn và ngày thắng lợi có thể còn rất xa chứ chưa phải là vào mùa xuân năm 1975.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 nói riêng, sự toàn thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói chung, còn vừa là sự thể hiện, vừa là thắng lợi của lòng bao dung, lòng nhân ái cao cả, là một minh chứng về chủ nghĩa nhân văn đã được đúc kết thành một giá trị vĩnh hằng trong lịch sử dân tộc ta.

Tiếp bước cha ông ta trước kia, chúng ta đã chiến đấu ngoan cường, không khoan nhượng để giải phóng đất nước mình khỏi sự thống trị của quân xâm lược, để bảo vệ nền độc lập và bờ cõi, biên cương của Tổ quốc. Tuy nhiên, cũng giống như trong tất cả các cuộc chiến tranh trước đó, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, chúng ta đối xử hết sức nhân đạo với kẻ thù đã từng

thống trị, xâm lược, gieo rắc chết chóc, đau thương cho nhân dân ta, phá hoại đất nước ta và cũng đối xử như vậy cả với những kẻ đã từng tiếp tay cho các thế lực xâm lược hoặc trực tiếp cùng với bọn xâm lược chống lại dân tộc khi bị chúng ta bắt làm tù binh hoặc đầu hàng sau khi bọn xâm lược đã đại bại.

Sau Đại thắng mùa Xuân 1975, một lần nữa, thế giới lại được chứng kiến tinh thần nhân ái, chủ nghĩa nhân văn của một dân tộc anh dũng, rất giỏi và ngoan cường trong chiến đấu chống quân xâm lược nhưng rất coi trọng con người. Sự đối xử nhân đạo với tù binh Mỹ bị bắt trong chiến tranh, sự tha thứ cho những kẻ đã từng cầm súng Mỹ bắn giết nhân dân mình hoặc những người lầm đường theo giặc và việc không hề xảy ra bất cứ một cuộc tắm máu nào sau chiến tranh như kẻ thù đã nhiều lần rêu rao, tuyên truyền là những bằng chứng hùng hồn nhất thể hiện lòng nhân ái, sự khoan dung và chủ nghĩa nhân văn Việt Nam, của những giá trị nhân văn đã được kết tinh trong văn hiến Đại Việt đã có hàng nghìn năm.

Sau 30 năm nhìn lại, bài học về niềm tin, về lòng nhân ái mà nhờ đó, chúng ta có thể huy động được sức mạnh của toàn dân tộc cho công cuộc xây dựng lại và phát triển đất nước vẫn còn hết sức nóng hổi và vẫn hết sức có giá trị.

Trước những công việc bộn bề và vô vàn khó khăn khi mới giải phóng, khi công cuộc phát triển đất nước tiến triển không thật thuận lợi, khi chủ nghĩa xã hội thế giới rơi vào thoái trào thì niềm tin của nhân dân ta vào Đảng, vào sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo thực sự được thử thách. Nhân dân ta vẫn giữ được niềm tin đó vào Đảng chính là nhờ những thành tựu tuyệt vời thu được sau gần 20 năm tiến hành đổi mới đất nước.

Cũng như những chiến thắng trong chiến tranh trước đây củng cố niềm tin vào thắng lợi cuối cùng, chính những thành tựu của công cuộc đổi mới đã góp phần quan trọng củng cố niềm tin của toàn Đảng, toàn dân vào sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay.

Tuy nhiên, cần thấy rằng, niềm tin của nhân dân không phải là cái tự nó đến, tự nó mãi mãi được lưu giữ, được bảo toàn nguyên vẹn như đã đạt được ở thời đỉnh cao. Niềm tin vào tính tất thắng của chính nghĩa, vào sự thành công của sự nghiệp chung, v.v. vốn đã trở thành lý tưởng của nhân dân đã được lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc ta hun đúc. Niềm tin đó được Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu nâng lên một tầm cao mới trong suốt gần một thế kỷ qua. Đặc biệt, niềm tin đó được thắng lợi trọn vẹn sau các cuộc kháng chiến trường kỳ và những thành công ban đầu rất quan trọng sau 20 năm đổi mới củng cố thêm.

Mặc dù vậy, không thể không nhận ra một điều là, niềm tin và lý tưởng của nhân dân ta đang chịu sự tác động không nhỏ từ rất nhiều phía và do nhiều nguyên nhân khác nhau, cả khách quan lẫn chủ quan. Sự khủng hoảng, sự thoái trào và sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu đã tác động quá mạnh đến niềm tin và lý tưởng mà chúng ta, kể cả nhân dân và đảng viên, đã có được sau bao nhiêu năm Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh dày công vun đắp và mọi người tự trang bị cho mình.

Bên cạnh đó, từ bên ngoài, theo nhiều con đường khác nhau, bằng nhiều cách thức khác nhau, các thế lực thù địch, chống phá chúng ta cũng gây ra những tác động không nhỏ làm giảm sút niềm tin của không ít người vào con đường mà nhân

dân ta, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Song, phải thẳng thắn thừa nhận rằng, sự giảm sút niềm tin trong một bộ phận nhân dân và cả trong một bộ phận cán bộ còn có nguyên nhân từ trong nước, từ chính chúng ta. Trong số những nguyên nhân đó, phải kể đến những yếu kém trong lãnh đạo phát triển kinh tế dẫn đến sự kém hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh, nhịp độ tăng trưởng thấp; buôn lậu trở thành quốc nạn; tỷ lệ thất nghiệp cao, sự phân hoá giàu nghèo có chiều hướng gia tăng; nền hành chính quan liêu, trì trệ. Hơn thế nữa, như Đại hội IX của Đảng nhận định, *“tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng*. Nạn tham nhũng kéo dài trong bộ máy của hệ thống chính trị và trong nhiều tổ chức kinh tế là một nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta”(4); *“cản trở việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, gây bất bình và làm giảm lòng tin trong nhân dân”*(5); *“nhiều cán bộ, đảng viên, công chức vi phạm pháp luật và Điều lệ Đảng chưa được xử lý thật kiên quyết”*(6); tình trạng chạy theo đồng tiền, làm giàu bằng mọi giá, bằng mọi thủ đoạn, bất chấp đạo lý, bất chấp luật pháp có nguy cơ gia tăng, v.v. không chỉ có ảnh hưởng tiêu cực không nhỏ đến niềm tin của cán bộ và nhân dân ta, mà còn làm cho truyền thống nhân ái cũng bị tổn thương nghiêm trọng. Khắc phục tất cả những nguyên nhân gây ra các yếu kém đó là một trong những cách khôi phục lại niềm tin ít nhiều đã bị tổn thương trong thời gian qua và đó cũng là

cách tốt nhất để tăng thêm sức mạnh cho công cuộc xây dựng đầy khó khăn trước mắt.

\*  
\* \*

Như vậy, trong rất nhiều những nguyên nhân làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã nhắc đến ở trên có nguyên nhân ở niềm tin và lòng nhân ái của dân tộc ta. Niềm tin vào cách mạng, vào Đảng, vào Chủ tịch Hồ Chí Minh, vào chính nghĩa của dân tộc, vào chính con người và lòng nhân ái đã tạo nên sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc trong chiến tranh. Tất cả những bài học đó cũng hết sức quan trọng và cần thiết đối với chúng ta trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước giai đoạn hiện nay và sắp tới. Mất mát tiền của, mất mát vật chất là những mất mát không nhỏ. Song, sự mất niềm tin, sự mất đi lòng nhân ái và sự suy thoái về đạo đức vì chạy theo đồng tiền bất chính mới là mất mát vô cùng lớn, mới là mất đi các giá trị thật sự không bao giờ có thể bù đắp được. Mất những cái đó chính là mất phương hướng, mất đi điểm tựa tinh thần vốn đã từng làm nên sức mạnh Việt Nam. Bởi vậy, hơn bao giờ hết, trong công cuộc xây dựng và phát triển hiện nay vì mục tiêu *“dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”*, chúng ta phải xây dựng được niềm tin vững chắc vào con đường mà chúng ta đã chọn trên cơ sở nhận thức đúng đắn các quy luật khách quan; bằng mọi biện pháp thiết thực giữ được niềm tin và lòng nhân ái, củng cố vững chắc niềm tin và lòng nhân ái - những giá trị, những điểm tựa tinh thần của cả dân tộc ta trong thế giới đầy biến động này. □

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.76.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.67.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.77.